

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **96/2020/HS-PT**

Ngày: 21/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn và Ông Tôn Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc S** tên gọi khác: Cu; sinh ngày 18/8/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Thôn Cư Chánh 1, xã Thuỷ Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1970 và bà Võ Thị L, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Xuân Ph; con: Có 01 con.

Quá trình nhân thân: Sinh ra và lớn lên cùng với gia đình; học hết lớp 6 thì nghỉ học; làm nghề tự do cho đến nay; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/01/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Thanh B, sinh năm 1973. Nơi cư trú: 67 Ngô Thế L, phường T, thành phố Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S là nhân viên chở gas cho anh Võ Thanh B. Khoảng 12 giờ ngày 10/01/2020, anh Bình treo chiếc quần dài trên ghi đông xe đạp ở chân cầu thang phòng khách để nghỉ trưa. Do cần tiền để trả nợ, biết anh Bình thường bỏ tiền

trong túi quần nên Snảy sinh ý định chiếm đoạt. Nhân lúc anh Bình ngủ trưa, Sơn lén lút thò tay vào túi quần dài của anh B lấy một xấp tiền, trị giá 39.000.000 đồng rồi điều khiển xe ô tô đi đến cửa hàng FPT tại số 87 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố Huế để trả 6.883.000 đồng là khoản tiền trả góp mua điện thoại di động. Sau đó, S đưa số tiền 32.000.000 đồng về nhà cất giấu, số tiền còn lại 117.000 đồng Sơn tiêu xài cá nhân hết.

Ngay khi thức dậy, anh Bình không thấy S nên gọi điện thoại cho S nhưng Sơn không nghe máy, tiếp cuộc gọi thứ hai thì không liên lạc được; anh B nghi ngờ, kiểm tra tiền trong túi quần thì không thấy, hỏi những người trong nhà thì không ai biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Sơn nhận thấy hành vi của mình lén lút chiếm đoạt tiền của anh Bình là sai trái nên nhắn tin xin lỗi và hẹn ngày trả lại tiền cho anh Bình. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, Sơn tự nguyện đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế đầu thú và giao nộp số tiền 32.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Xử phạt: Nguyễn Ngọc S 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/5/2020 bị cáo Nguyễn Ngọc S kháng cáo đề nghị được hưởng án treo; ngày 15/7/2020, bị cáo tiếp tục có đơn kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ hình sự đối với bị cáo; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 07 (Bảy) tháng tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở để kết luận:

Nguyễn Ngọc S là nhân viên chở gas cho anh Võ Thanh B, khoảng 12 giờ trưa ngày 10/01/2020, anh B treo chiếc quần dài trên ghi đông xe đạp ở chân cầu thang

phòng khách để nghỉ trưa. Biết anh B thường bỏ tiền trong túi quần nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền để trả nợ. Nhân lúc anh Bình ngủ trưa, S lén lút thò tay vào túi quần dài của anh Bình lấy một xấp tiền, trị giá 39.000.000 đồng rồi điều khiển xe ô tô đi đến cửa hàng FPT tại số 87 An Dương Vương, phường An Đông, thành phố Huế để trả nợ 6.883.000 đồng là khoản tiền trả góp mua điện thoại di động. Sau đó, Sơn đưa số tiền 32.000.000 đồng về nhà cất giấu, số tiền còn lại 117.000 đồng Sơn tiêu xài cá nhân hết.

Ngay sau khi bị phát hiện, Sơn nhận thấy hành vi của mình là sai trái nên đã nhắn tin xin lỗi anh Bình và hẹn ngày trả lại tiền cho anh Bình. Đồng thời đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, Sơn tự nguyện đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đầu thú và giao nộp số tiền 32.000.000 đồng.

[2] Với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc S như đã nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 07 (Bảy) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Về hình phạt: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Đồng thời đã áp dụng và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S07 (Bảy) tháng tù là đã có xem xét, chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt, đảm bảo tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giữ nguyên.

Về kháng cáo xin được hưởng án treo: Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo trở thành công dân tốt; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hội đủ điều kiện qui định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt; cho bị cáo Nguyễn Ngọc S được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị

cáo Nguyễn Ngọc Skhông phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S tên gọi khác: Cu, giữ nguyên mức hình phạt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS-ST, ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S tên gọi khác: Cu 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc S tên gọi khác: Cu cho UBND xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Skhông phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2020/HS - ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- UBND xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh

